
NGHIÊN CỨU

Một số vấn đề lý luận về quyền sao chép

Nguyễn Thị Quế Anh*

Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

Nhận ngày 08 tháng 8 năm 2016

Chỉnh sửa ngày 26 tháng 8 năm 2016; Chấp nhận đăng ngày 16 tháng 12 năm 2016

Tóm tắt: Sao chép là một trong những quyền năng quan trọng trong bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan. Trong bối cảnh phát triển khoa học kỹ thuật, quyền sao chép ngày càng được mở rộng hơn với những hình thức và công cụ ngày càng phong phú, đa dạng. Quyền sao chép nói riêng và quyền tác giả nói chung là một trong những nội dung được đề cập trực tiếp trong các hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam đã ký kết và tham gia. Trong bài viết này, tác giả đề cập tới việc phân tích những vấn đề lý thuyết cơ bản về quyền sao chép, nhận diện các vấn đề pháp lý về quyền sao chép trong bối cảnh phát triển của các công nghệ sao chép trong thế giới hiện đại ngày nay.

Từ khóa: Lịch sử quyền sao chép, khái niệm quyền sao chép, đặc điểm quyền sao chép, đối tượng quyền sao chép, nội hàm quyền sao chép.

1. Khái quát về lịch sử quyền sao chép

“Sao chép” là một trong những khái niệm quan trọng và phổ biến nhất trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ. Với tư cách là một phạm trù pháp lý, quyền sao chép xuất hiện cùng với sự xuất hiện của quyền tác giả. Đạo luật “Statute of Anne” của nước Anh có hiệu lực từ tháng 10/1710 đã lần đầu tiên đưa ra khái niệm pháp lý về quyền tác giả như là độc quyền xuất bản và phổ biến các bản sao tác phẩm thuộc thể loại sách. Đồng thời, cũng qui định rõ: quyền này trước tiên thuộc về người sáng tạo ra tác phẩm, được bảo hộ trong 14 năm, tác giả có thể chuyển giao cho người khác và có thể được gia hạn thêm 14 năm nữa, nếu tác giả của cuốn sách vẫn còn sống khi thời hạn bảo hộ đầu tiên

đã hết. Trải qua hàng trăm năm phát triển, trong lĩnh vực quyền tác giả, quyền sao chép với những định dạng và hình thức ngày càng đa dạng và phong phú vẫn sẽ là một trong những quyền năng cơ bản của của các chủ thể quyền. Quyền tác giả, copyright – đó chính là quyền sao chép. Từ độc quyền xuất bản những tác phẩm thể loại sách, với việc mở rộng phạm vi bảo hộ quyền tác giả cho nhiều loại hình tác phẩm và sự phát triển của khoa học kỹ thuật, quyền sao chép đã phát triển thành khái niệm với nội hàm rộng hơn – “quyền tái tạo” lại tác phẩm. Sao chép, tái tạo lại tác phẩm là một trong những hình thức sử dụng tác phẩm phổ biến nhất, do vậy, pháp luật về quyền tác giả hầu hết các quốc gia đều ghi nhận quyền sao chép.

Công ước Berne về bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm văn học, nghệ thuật đã bắt đầu

*ĐT.: 84-437547049

Email: anhntq@vnu.edu.vn

ghi nhận quyền sao chép từ lần sửa đổi tại Stockholm năm 1967 với quy định tại Điều 9(1): “Tác giả có các tác phẩm văn học nghệ thuật được Công ước này bảo hộ, được toàn quyền cho phép sao in các tác phẩm đó dưới bất kỳ phương thức, hình thức nào” [1]. Một trong những lý do của sự chậm trễ trong việc ghi nhận quyền sao chép được giải thích bởi những khó khăn trong việc xây dựng khái niệm quyền sao chép với những yêu cầu đồng thời về tính tổng quát và tính cụ thể của quyền này. Khó khăn chính của việc xây dựng khái niệm pháp lý về quyền sao chép chính là ở chỗ: một khái niệm quá rộng có thể dẫn đến việc nó trở nên quá trừu tượng. Nội dung Điều 9(1) của Công ước Berne được cho là đã đáp ứng được những yêu cầu này. Ngay tại Vương quốc Anh – đất nước đầu tiên thừa nhận quyền sao chép trong “Statue of Anne” 1710 - không phụ thuộc vào việc lĩnh vực quyền tác giả được đặt tên là “copyright”, cũng mới chính thức ghi nhận thuật ngữ “copying” trong luật pháp của mình từ năm 1988 [2].

Quyền sao chép được ghi nhận trong Công ước Berne nêu trên được cho là đủ để bao quát những phương thức tái tạo, sao chép có thể đối với tác phẩm. Thậm chí kể cả trong khi xem xét các điều khoản về quyền tác giả và quyền liên quan trong Hiệp định TRIPS cũng không có những chỉnh sửa, bổ sung gì thêm cho nội dung liên quan đến quyền sao chép. Tuy nhiên, trong quá trình chuẩn bị cho Hội nghị ngoại giao của WIPO về bản quyền tác giả và quyền đối với cuộc biểu diễn, bản ghi âm, trong Dự thảo Hiệp ước về bản quyền tác giả Điều 7 đã được đưa vào với tiêu đề về “Nội dung quyền sao chép”, trong đó quy định rằng khái niệm chung về quyền sao chép trong Công ước Berne bao gồm việc sao chép trực tiếp và gián tiếp cũng như sao chép thường xuyên và tạm thời đối với tác phẩm. Hiệp ước WIPO về bản quyền tác giả WCT (*World Intellectual Property Organization Copyright Treaty - WCT*) và Hiệp ước của WIPO về biểu diễn và ghi âm (*World Intellectual Property Organization Performances and Phonograms Treaty - WPPT*) đều quy định rằng quyền sao chép được

áp dụng trong môi trường kỹ thuật số và đối với việc sử dụng các đối tượng được bảo hộ dưới dạng kỹ thuật số [3]. Trong quá trình chuẩn bị hai văn bản này, các vấn đề bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm, quyền đối với cuộc biểu diễn và bản ghi âm truyền thống, trong đó có quyền sao chép, tái tạo lại tác phẩm đã được xem xét, đề cập và tạo dựng những quy tắc mới để áp dụng trong môi trường kỹ thuật số. Cuối cùng, liên quan đến quyền sao chép, Hội nghị Ngoại giao các nước tham gia đã thông qua một tuyên bố đã được chấp thuận với nội dung như sau:

“Quyền tái tạo, nhân bản, như được quy định tại Điều 9 Công ước Berne và các ngoại lệ được cho phép theo Công ước đó, áp dụng đầy đủ trong môi trường kỹ thuật số, cụ thể là đối với việc sử dụng tác phẩm dưới hình thức kỹ thuật số. Điều này được hiểu rằng việc lưu trữ tác phẩm được bảo hộ dưới hình thức kỹ thuật số trong một phương tiện điện tử tạo nên việc tái tạo, nhân bản theo ý nghĩa của Điều 9 Công ước Berne” [4].

2. Khái niệm và đặc điểm quyền sao chép

2.1. Khái niệm quyền sao chép

Đã từng có những quan điểm khác nhau về nội hàm của quyền sao chép. Một số nhà nghiên cứu trước đây cho rằng quyền sao chép chỉ giới hạn trong việc nhân bản đối với vật chất cụ thể thể hiện tác phẩm (ví dụ như fotocopy 1 cuốn sách) [5]. E. Gavrilov định nghĩa quyền sao chép như là “sự lặp lại” tác phẩm dưới bất kỳ hình thức vật chất nào [6]. O. Iophie coi quyền sao chép là việc nhân bản tác phẩm [7]. Các quan điểm khác thì cho rằng quyền sao chép bao hàm bất kỳ hành động nào thể hiện lại tác phẩm đến một số lượng người không xác định nào đó [8]. Khái niệm về quyền sao chép trong Công ước Berne thể hiện cách hiểu rộng hơn về quyền sao chép – sao chép là hành vi tái tạo lại tác phẩm dưới bất kỳ hình thức nào và bằng bất cứ phương tiện nào. Quan điểm nêu trên đã được ghi nhận trong pháp luật về quyền tác giả của nhiều quốc gia trên thế giới. Điều 1270

BLDS Liên bang Nga quy định về việc tác giả có độc quyền trong việc sử dụng tác phẩm dưới bất kỳ hình thức nào và bằng bất kỳ phương thức hợp pháp nào, trong đó có quyền sao chép tác phẩm. “Sao chép tác phẩm là việc chuẩn bị một hoặc nhiều bản sao tác phẩm hoặc một phần tác phẩm dưới bất kỳ hình thức vật chất nào, trong đó có hình thức ghi âm; ghi hình; tái tạo một hoặc nhiều bản sao tác phẩm hai chiều trên không gian ba chiều; tái tạo một hoặc nhiều bản sao tác phẩm 3 chiều trên không gian hai chiều. Việc ghi lại tác phẩm trên phương tiện điện tử trong đó việc ghi lại trong bộ nhớ máy tính được cũng được coi là sao chép tác phẩm, trừ trường hợp bản ghi đó là bản ghi tạm thời và tạo thành một phần đáng kể, không thể thiếu của quy trình kỹ thuật có mục đích duy nhất là nhằm sử dụng hợp pháp bản ghi hoặc truyền tải tác phẩm một cách hợp pháp đến công chúng” [9]. Luật Bản quyền của Trung Quốc sửa đổi năm 2010 định nghĩa quyền sao chép /the right of reproduction: “Là quyền tạo ra một hoặc nhiều bản sao của tác phẩm bằng cách in ấn, sao y, in thạch bản, tạo một bản ghi âm hoặc ghi hình, sao chụp lại bản ghi âm, sao chụp lại tác phẩm nhiếp ảnh, hoặc bằng các phương tiện khác” [10].

Như vậy, quyền sao chép có thể được hiểu là quyền đối với việc tái tạo lại đối tượng quyền tác giả dưới hình thức gốc hoặc bất kỳ hình thức nào, trong đó có hình thức kỹ thuật số. Quyền sao chép là khả năng được pháp luật thừa nhận đối với việc sử dụng tác phẩm dưới hình thức thể hiện ban đầu hoặc hình thức thể hiện khác so với hình thức thể hiện ban đầu của tác phẩm thông qua việc tái tạo lại tác phẩm trên bất kỳ vật thể nào và bằng bất kỳ phương tiện nào cho phép chuyển và nhận một hoặc nhiều hơn bản sao tác phẩm hoặc một phần tác phẩm.

2.2. Một số đặc điểm của quyền sao chép

Khác với những quyền năng khác đối với tác phẩm, quyền sao chép không liên quan trực tiếp đến việc phổ biến tác phẩm tới công chúng. Hơn thế nữa, bản thân việc sao chép không gây ra thiệt hại cho tác giả. E. Gavrillov cho rằng

hành vi sao chép được cho là đã được thực hiện không phụ thuộc vào việc bản sao tác phẩm có được phổ biến tới công chúng hay không [11]. Sao chép nhằm mục đích sử dụng cá nhân mà không có sự tiếp cận của người khác không làm ảnh hưởng đến bản thân tác giả, những hình thức sử dụng khác đối với bản sao (ví dụ: phân phối, nhập khẩu bản sao tác phẩm) đương nhiên sẽ liên quan đến việc thực thi các quyền năng khác của tác giả. Theo V. O. Kaliachin, dường như quyền sao chép tác phẩm không phải là quyền năng đối với một trong số các phương án khai thác thương mại đối với tác phẩm mà là một lệnh cấm đặc biệt đối với một hình thức sử dụng tác phẩm đang thuộc về lĩnh vực sử dụng cá nhân [2]. Các quyền tài sản đối với tác phẩm hầu hết được thể hiện dưới dạng độc quyền đối với những hành vi khai thác thương mại tác phẩm. Do vậy, có thể coi đây là một ngoại lệ so với các quyền năng khác của tác giả với mục đích là giảm thiểu gánh nặng trong bảo vệ quyền tác giả khi trao cho tác giả khả năng ngăn cấm những hành vi xâm phạm tiềm năng đối với tác phẩm.

Mặc dù được chính thức ghi nhận tương đối muộn, tuy nhiên tính chất quan trọng của quyền sao chép đã tạo ra cho quyền năng này một vị trí hết sức quan trọng trong hệ thống các quyền tài sản đối với tác phẩm. Quyền sao chép bảo đảm cho việc thực hiện hầu hết những quyền năng còn lại đối với tác phẩm. Quyền sao chép có ý nghĩa không chỉ với tác giả mà còn cả với những người kế quyền của tác giả, thông qua quyền sao chép họ có thể có được thêm khả năng kiểm soát đối với những đối thủ cạnh tranh của mình. Do vậy, quyền sao chép có một vị trí hết sức quan trọng trong hệ thống các quyền năng đối với tác phẩm, mang tính chất dự liệu những hành vi thực thi các quyền năng khác đối với tác phẩm (quyền sao chép tạo ra điều kiện để thực thi các quyền năng khác của tác giả). Điều đó cũng đồng nghĩa với việc để bảo vệ quyền năng bị xâm phạm của mình, chủ thể quyền cần sẵn sàng chứng minh về mục đích của sao chép tác phẩm là nhằm hướng tới các hành vi sử dụng tác phẩm thuộc về độc quyền của chủ thể quyền.

Ngoài ra, vị trí quan trọng của quyền sao chép còn thể hiện ở việc nếu chúng ta phân tích một cách thấu đáo những vấn đề nảy sinh liên quan đến quyền sao chép thì thậm chí có thể dự liệu được những bước phát triển tiếp theo của hệ thống các quyền năng đối với tác phẩm. Trong giai đoạn hiện nay, trong khuôn khổ quyền sao chép đã hình thành một nhóm các hành vi liên quan đến việc sử dụng tác phẩm trong môi trường kỹ thuật số. Rất có thể trong tương lai sẽ xuất hiện những quyền năng mới liên quan đến sao chép tác phẩm với những phương tiện, công cụ và hình thức mới.

Sao chép tác phẩm tạo ra khả năng “thông báo” về tác phẩm tới công chúng một cách gián tiếp, trong đó, phương thức cảm thụ tác phẩm của người sử dụng sau khi có được bản sao tác phẩm không có ý nghĩa pháp lý. Tương tự như vậy, hình thức tác phẩm và thể loại bản sao tác phẩm cũng không có ý nghĩa pháp lý – việc nhận được sự đồng ý đối với hành vi sao chép là bắt buộc trong mọi trường hợp, trừ những ngoại lệ do pháp luật quy định. Ví dụ điển hình ở đây chính là trường hợp tái tạo bản sao 2 chiều từ tác phẩm thể hiện trên không gian 3 chiều và ngược lại. Tác phẩm có thể được sao chép dưới hình thức khác so với hình thức thể hiện ban đầu của nó. Pháp luật về quyền tác giả không qui định cụ thể những phương thức sao chép tác phẩm mà thừa nhận sao chép tác phẩm là bất cứ hình thức tái tạo lại tác phẩm trên những vật thể nhất định, trong đó có thể là hình thức bản in hoặc thông qua truyền thông kỹ thuật số như CD-ROMs, ghi chép dữ liệu vào máy tính, tạo ra tác phẩm trên không gian 2 chiều, không gian 3 chiều, ...

Quyền sao chép đúng nghĩa của nó là việc làm bản sao tác phẩm ở bất kỳ hình thức vật chất nào, không phụ thuộc vào việc hành vi đó được thực hiện ở đâu, khi nào, lúc nào thì những bản sao sẽ được đưa ra công chúng hoặc sẽ được đưa ra hay không đưa ra. Bên cạnh đó hành vi sao chép không đòi hỏi phải có một số lượng bản sao nhất định để đáp ứng được nhu cầu hợp lý của công chúng. Bản thân hành vi sao chép chỉ tạo ra tiềm năng đưa tác phẩm tới công chúng. Do vậy, số lượng bản sao tác phẩm

được tạo ra trong quá trình sao chép cũng không có ý nghĩa. Sao chép có thể là hành vi làm chỉ một bản sao tác phẩm. Như vậy, sao chép khác với công bố tác phẩm. Tuy nhiên, cũng có những trường hợp hai quyền năng này được thực thi đồng thời với nhau bởi những người nắm giữ quyền.

Một vấn đề khác liên quan đến quyền sao chép là bản sao tác phẩm có đòi hỏi việc sao chép lại toàn bộ những yếu tố cơ bản tạo thành tác phẩm hay chỉ một phần tác phẩm. Về nguyên tắc, hành vi làm bản sao được thừa nhận kể cả trong trường hợp sao chép một phần tác phẩm, trong đó dung lượng và tính chất của phần tác phẩm được sao chép không ảnh hưởng đến việc thừa nhận hành vi sao chép. Một trong những ví dụ cụ thể về sao chép một phần tác phẩm chính là trường hợp trích dẫn tác phẩm. Trích dẫn là trường hợp ngoại lệ của quyền sao chép, việc cho phép trích dẫn cũng không đồng nhất với việc coi bản thân hành vi trích dẫn không phải là sao chép. Tuy nhiên, trong trường hợp thu hẹp dung lượng của phần được sao chép, ở một giai đoạn nào đó, có thể dẫn tới việc đánh mất mối liên hệ giữa phần sao chép với tác phẩm gốc và phần sao chép này sẽ trở thành một nội dung thông thường, một câu văn bình thường mà mỗi người sử dụng ngôn ngữ có thể sử dụng lặp đi, lặp lại. Trong trường hợp này có thể coi là không có hành vi sao chép.

Liên quan đến quyền sao chép, vấn đề phức tạp sẽ sinh trong trường hợp cần xác định giữa sao chép một phần tác phẩm và sử dụng ý tưởng của tác phẩm. Vấn đề nằm ở chỗ cần phân biệt giữa “sử dụng ý tưởng” và “sử dụng hình thức thể hiện của ý tưởng”. Tương quan giữa hình thức thể hiện của tác phẩm và những ý tưởng được thể hiện trong tác phẩm đó được hình thành trên cơ sở quan điểm cho rằng không thể tồn tại việc lặp lại một cách giống hệt tác phẩm của người khác. Cho phép suy đoán rằng nếu có sự kiện sao chép tác phẩm của người khác thì ở đây sự cố ý của người sao chép là rất rõ ràng. Tuy nhiên, vẫn có khả năng khi một người đã từng nghe, đọc tác phẩm của người khác, nhiều thời gian sau tái tạo lại tác phẩm đó và vẫn tự tin vào quyền tác giả của

mình. Đặt ra câu hỏi: liệu yếu tố khách quan là bản thân sự kiện sao chép tác phẩm đã đủ để công nhận hành vi là sao chép hay cần có thêm yếu tố chủ quan là ý định sao chép? Vấn đề này đã từng nảy sinh trong thực tiễn thực thi quyền sao chép, mà trước hết là trong hệ thống Luật Anh – Mỹ [12]. Trong thực tiễn hiện tượng này được gọi là “subconscious copying” (sao chép tiềm thức) dùng để chỉ khả năng khi “tác giả thứ hai” sau khi đã tiếp xúc với tác phẩm nguyên gốc trong quá khứ đã tạo ra tác phẩm thứ hai trên cơ sở tái tạo lại tác phẩm nguyên gốc. “Subconscious copying” trong thực tiễn được coi đơn thuần chỉ là công cụ làm giảm gánh nặng chứng minh của nguyên đơn trong vụ kiện về hành vi sao chép. Xem xét một tình huống thực tế như sau: Nguyên đơn trong vụ kiện Francis, Day & Hunter v. Bron (1963) cho rằng bị đơn De Angelis khi viết bài hát “Why” của mình đã sao chép bài hát “In a Spanish Town”. Bị đơn khẳng định anh ta đã sáng tác bài hát từ 22 năm trước khi anh ta mới được 11 tuổi và từ đó đến nay đã tạo ra nhiều phương án khác nhau của bài hát này. Nguyên đơn thì cho rằng có thể bị đơn từ thuở bé đã được nghe bài hát đó và sau này đã vô tình tái tạo lại bài hát của nguyên đơn trong bài hát của mình. Sau đó, bị đơn đã thú nhận rằng có thể anh ta đã nghe được bài “In a Spanish Town” bởi bài hát này cũng tương đối phổ biến [13]. Sự kiện thừa nhận việc sao chép tác phẩm một cách vô thức thực chất đã dẫn tới việc Tòa án thừa nhận có hành vi xâm phạm quyền sao chép. Điều này chứng tỏ quan điểm của Tòa án Anh về việc chỉ coi trọng tiêu chí khách quan trong sao chép tác phẩm. Tiêu chí chủ quan đối với người sao chép chỉ có ý nghĩa trong trường hợp cần xác định phạm vi trách nhiệm chủ không có ý nghĩa đối với việc xác định sự kiện xâm phạm quyền sao chép.

Trên thực tế phạm vi áp dụng quyền sao chép ngày càng được mở rộng kể cả trên phương diện đối tượng có thể thực hiện sao chép lẫn dưới góc độ phương pháp sao chép:

- Đối tượng: tác phẩm sao chép có thể là bản thảo tác phẩm văn học, tác phẩm sân khấu, tác phẩm âm nhạc, chương trình máy tính,

tranh, minh họa, ảnh cũng như sự trình diễn tác phẩm, bản ghi âm, ghi hình, tác phẩm nghe nhìn,

- Phương pháp: có nhiều phương pháp khác nhau như in, vẽ, khắc, chụp ảnh, fotocopy, vi phim hoặc bất kỳ các phương pháp sao chép mang tính chất đồ họa, cơ khí, điện ảnh, thu âm nào cho phép truyền đạt tác phẩm một cách gián tiếp với sự trợ giúp của bản sao tác phẩm là những vật thể thể hiện sự tái tạo tác phẩm.

3. Đối tượng quyền sao chép

Với cách hiểu về quyền sao chép với nội hàm nêu trên, quyền sao chép có thể được áp dụng trong các trường hợp sau đây:

- Các ấn bản sử dụng phương pháp in hoặc bất kỳ phương thức đồ họa nào (in ấn, đánh máy chữ, offset, ...). Trong trường hợp này chúng ta đang nói về các phiên bản in mang tính chất đồ họa tức là bản in theo nghĩa hẹp (stricto sensu). Thuật ngữ này có thể được sử dụng ở nghĩa rộng hơn, tương đương với “tái tạo”, bao gồm mọi hình thức ghi nhận lại tác phẩm (không chỉ với sự trợ giúp của các công cụ in ấn mà với bất cứ phương pháp kỹ thuật đồ họa, ghi âm, ghi hình nào hoặc với sự trợ giúp của các công cụ điện tử, ...) cũng như sản phẩm vật chất của việc sao chép tác phẩm (sách, tờ rơi, tài liệu in ấn, băng, đĩa từ, phim ảnh, các bản sao video, bộ nhớ CD-ROM, ...)

- Các bản sao tác phẩm được tái tạo bằng phương thức kỹ thuật cơ khí dưới dạng bản ghi âm và ghi hình. Các bản sao này được tạo ra phương thức kỹ thuật cơ khí theo nghĩa rộng của thuật ngữ này, bao gồm cả các phương pháp điện tử.

- Các phiên bản được tái tạo bằng những hệ thống hoặc phương pháp nhất định cho phép nhận được chính xác những tái tạo về mặt vật thể và cảm quan đối với tác phẩm viết và tác phẩm đồ họa ở bất kỳ kích cỡ nào và được thực hiện bằng những công cụ nhất định. Phiên bản không bao gồm sao chép tác phẩm hoặc lưu trữ bản sao tác phẩm dưới dạng điện tử (bao gồm

cả dạng kỹ thuật số), kỹ thuật quang hoặc các dạng máy đọc khác, trừ trường hợp được tạo ra với sự hỗ trợ của các công cụ kỹ thuật sao lưu tạm thời với mục đích để thực hiện việc tạo ra phiên bản [14]. Như vậy, phiên bản là bản tái tạo tác phẩm không phải dưới dạng kỹ thuật số mà là hình thức tương tự như hình thức thể hiện của tác phẩm được sao chép. Do vậy, phiên bản là bản sao tác phẩm ở hình thức tương tự như hình thức của tác phẩm được tạo ra với sự hỗ trợ của các công cụ, máy móc sao chép và các thiết bị khác. Nói một cách khác, nếu chúng ta thực hiện một bản sao tác phẩm trên giấy – đó chính là phiên bản, còn nếu thực hiện một bản sao kỹ thuật số, ví dụ sử dụng máy quét, máy ảnh kỹ thuật số thì đó không phải là phiên bản.

- Bản sao 3 chiều được tạo ra từ tác phẩm thể hiện trong không gian 2 chiều (ví dụ: mô hình ngôi nhà từ bản vẽ thiết kế) hoặc bản sao 2 chiều được tạo ra từ tác phẩm thể hiện trên không gian 3 chiều (ví dụ: ảnh của bức tượng). Được coi là có hành vi sao chép kể cả trong trường hợp bản sao được tạo ra trên vật thể khác biệt so với vật thể dùng để thể hiện tác phẩm gốc (khắc hoặc vẽ lại bức tranh trên đồ sứ, khảm trai, ...) hoặc bằng phương pháp khác (chụp ảnh bức tranh nghệ thuật, ...). Liên quan đến tác phẩm kiến trúc, pháp luật một số quốc gia coi hành vi xây dựng toà nhà trên cơ sở bản vẽ hoặc một tòa nhà khác cũng là một dạng thức của hành vi sao chép [15].

- Tác phẩm hoặc một phần tác phẩm được đưa vào hệ thống máy tính hoặc bộ nhớ bên trong hay bên ngoài của của máy tính. “Bản sao tác phẩm được làm ra bằng bất cứ phương tiện nào và ở bất cứ hình thức nào, trong đó có bản ghi âm hoặc ghi hình được coi là sao chép tác phẩm” [16]. Do vậy, việc xác định các cá nhân có thể sử dụng bản sao tác phẩm với sự áp dụng công cụ kỹ thuật (ví dụ: đọc cuốn truyện hay xem bức tranh được tải trên máy tính) hay không cần áp dụng các công cụ đó (ví dụ: xem trực tiếp cuốn truyện hay nhìn bản sao bức tranh) là không có ý nghĩa. Con người không thể tiếp xúc trực tiếp với tác phẩm được đưa vào bộ nhớ của máy tính nhưng có thể tiếp xúc được với nó thông qua những công cụ truyền tải

tương ứng (ví dụ: màn hình, máy in, bản Fax, ...). Như vậy, việc đưa tác phẩm hay một phần tác phẩm vào hệ thống máy tính cũng cần được xem như là hành vi sao chép tác phẩm đáp ứng các quy định tại k. 1 và k.3 Đ.9 Công ước Berne [16].

Kết luận: Với tư cách là một quyền năng cơ bản trong bảo hộ quyền tác giả, các cam kết về quyền sao chép là một trong những nội dung không thể thiếu của các FTAs. Việc phân tích những vấn đề lý thuyết cơ bản về quyền sao chép, nhận diện các vấn đề pháp lý về quyền sao chép trong bối cảnh phát triển của công nghệ sao chép trong thế giới hiện đại ngày nay có ý nghĩa qua trọng việc định hướng sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện nhóm các quy định về quyền sao chép trong bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan nhằm đáp ứng như cầu hội nhập quốc tế đồng thời làm cho chế định quyền sao chép thực sự trở nên hiệu quả trong thực tiễn áp dụng và phát huy được vai trò trong bảo hộ các quyền và lợi ích hợp của chủ thể quyền tác giả, quyền liên quan.

Tài liệu tham khảo

- [1] Xem Đ.9(1) Công ước Berne về bảo hộ tác phẩm văn học và nghệ thuật. Ginevra: WIPO, số 287(R). 1990. Tr.17
- [2] Калятин В. О. Интеллектуальная собственность (Исключительные права). Учебник для вузов. Из. Норма. М. 2000 Ст. 90
- [3] Договор ВОИС по авторскому праву и согласованные заявления в отношении договора ВОИС по авторскому праву. Женева: ВОИС, № 226(R). 2000. С. 20.
- [4] Cẩm nang sở hữu trí tuệ: Chính sách, pháp luật và áp dụng. WIPO. Số XB WIPO No888 ÍBN 92-805-1432-6. Bản dịch của Cục Sở hữu trí tuệ. 2005, tr.271
- [5] Мэггс П. Б. Сергеев А.П. Интеллектуальная собственность. Из. Юристь. М. 2000 Ст. 234
- [6] Гаврилов Э. П. Авторское право: Издательские договоры - Авторский гонарар. Издательство: Юрид. лит. М 1988. Ст. 27
- [7] Иоффе О С Советское гражданское право (курс лекций) Л 1965 Ст 41

- [8] Сергеев А.П. Интеллектуальная собственность в Российской Федерации. Учебник для вузов. Из. Проспект. М. 1996б Ст. 214-216
- [9] Khoản 2 Điều 1270 BLDS Liên Bang Nga
- [10] Xem: Khoản 5 Điều 10 Luật bản quyền Trung quốc sửa đổi năm 2010
- [11] Гаврилов Э. П. Авторское право: Издательские договоры - Авторский гонарар. Издательство: Юрид. лит. М 1988. Ст. 28
- [12] Xem các vụ việc: Rees v. Melville (1911-1916); Ricordi v. Claton & Waller (1928-1935), Cornish W. R. Cases and Material on Intellectual Property. London, 1996.
- [13] Francis, Day & Hunter v. Bron (1963); Cornish W. R. Cases and Material on Intellectual Property. London, 1996. P.293
- [14] Tham khảo: Khoản 2 Điều 1275 BLDS Liên Bang Nga
- [15] Luật sở hữu trí tuệ Cộng hòa Pháp 1992 tại khoản 3 Điều L. 122-3 quy định về việc đối với tác phẩm kiến trúc sao chép bao gồm cả việc tái thể hiện một dự án hay một mô hình. Luật về quyền tác giả của Cộng hòa Áo 2010 tại khoản 4 Điều 42 quy định: "Việc thể hiện tác phẩm kiến trúc theo một sự án hay mô hình nào đó hoặc tái tạo lại tác phẩm mà không có sự đồng ý của tác giả được coi là hành vi xâm phạm.
- [16] Xem: Комментарий к «Проекту типовых положений законодательства в области авторского права», ВОИС (Projet 1989: 1/2-III: par. 39: 9). См. гл. 2, п. 2.2.1.8.

Right to Copy: Some Theoretical Issues

Nguyen Thi Que Anh

VNU School of Law, 144 Xuan Thuy, Cau Giay, Hanoi, Vietnam

Abstract: Right to copy is one of the important powers in the protection of copyright and related rights. In the context of rapid scientific and technical development, the right to copy is increasingly expanded with diverse forms and tools. Besides, the right to copy in particular and copyright, in general, are clearly expressed in the free trade agreements that Vietnam has signed. The article analyses the basic theoretical issues about the right to copy as well as identifies the legal issues about the right to copy in the context of copy technology development in the contemporary world.

Keywords: History of the right to copy, concepts of right to copy, features of right to copy, objects of right to copy, contents of right to copy.